

Bài 2 CÂU CHUYỆN CỦA RỄ

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

- 1. Phát triển kỹ năng đọc thông** qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, cùng cổ kiến thức về vần; thuộc lòng một số khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
- 2. Phát triển kỹ năng nói và nghe thông** qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.
- 3. Phát triển phẩm chất và năng lực chung:** đức tính khiêm nhường; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

II CHUẨN BỊ

1. Kiến thức ngữ văn

GV nắm được đặc điểm vần, nhịp và nội dung của bài thơ *Câu chuyện của rễ*; nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài thơ (*sắc thắm, triu, chổi, khiêm nhường*) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

2. Phương tiện dạy học

Tranh minh họa có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ôn và khởi động

- Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.

- Khởi động:
 - + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi. (a. *Cây có những bộ phận nào?* b. *Bộ phận nào của cây khó nhìn thấy? Vì sao?*)
 - + Một số (2 – 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.
 - + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài thơ *Câu chuyện của rễ*.
 - + Trước khi đọc văn bản, GV có thể cho HS dựa vào tên bài thơ và tranh minh hoạ để suy đoán một phần nội dung của văn bản.

2. Đọc

- GV đọc mẫu toàn bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.
- HS đọc từng dòng thơ
 - + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1. GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (*sắc thắm, trùi, chồi, khiêm nhường, lặng lẽ*).
 - + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ.
- HS đọc từng khổ thơ
 - + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ.
 - + Một số HS đọc nối tiếp từng khổ, 2 lượt.
 - + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ (*sắc thắm*: màu đậm và tươi (thường nói về màu đỏ); *trùi*: bị sa hoặc cong oằn hẳn xuống vì chịu sức nặng (quả trùi cành nghĩa là quả nhiều và nặng làm cho cành bị cong xuống) (GV nên dùng hình minh hoạ); *chồi*: phần ở đầu ngọn cây, cành hoặc mọc ra từ rễ, về sau phát triển thành cành hoặc cây (GV nên dùng hình minh hoạ); *khiêm nhường*: khiêm tốn, không giành cái hay cho mình mà sẵn sàng nhường cho người khác).
 - + HS đọc từng khổ thơ theo nhóm.
 - + Một số HS đọc khổ thơ, mỗi HS đọc một khổ thơ. Các bạn nhận xét, đánh giá.
- HS đọc cả bài thơ
 - + 1 – 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ.
 - + Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ.

3. Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ.
- HS viết những tiếng tìm được vào vở.
- GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả. GV và HS nhận xét, đánh giá.
- GV và HS thống nhất câu trả lời (*cành - xanh; lời - đời; bé - lẽ*).

TIẾT 2

4. Trả lời câu hỏi

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi. (a. Nhờ có rễ mà hoa, quả, lá như thế nào? b. Cây sẽ thế nào nếu không có rễ? c. Những từ ngữ nào thể hiện sự đáng quý của rễ?)
- HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi.
- GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời. Các bạn nhận xét, đánh giá.
- GV và HS thống nhất câu trả lời. (a. Rễ chìm trong đất để cho hoa nở đẹp, quả trĩu cành, lá biếc xanh); b. Nếu không có rễ thì cây chẳng đâm chồi, chẳng ra trái ngọt, chẳng nở hoa tươi; c. khiêm nhường, lặng lẽ)

5. Học thuộc lòng

- GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu hai khổ thơ cuối.
- Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ cuối.
- GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ cuối bằng cách xoá/ che dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ này cho đến khi xoá/ che hết. HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá/ che dần. Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng hai khổ thơ cuối.

6. Nói về một đức tính em cho là đáng quý

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, mỗi HS nêu ý kiến của mình.
- Một số HS nói trước lớp.
- GV và HS nhận xét, đánh giá. Cần tạo không khí cởi mở, tôn trọng ý kiến riêng của từng cá nhân.

7. Củng cố

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính.
- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.